TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TH** **TỈNH TH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
	TH, ngày 01 tháng 8 năm 2022
Số: **280**/2022/QĐST-HNGĐ	

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 249/2022/TLST- HNGĐ ngày 11 tháng 5 năm 2022, giữa:

** Nguyên đơn:* Chị Trần Thị S, sinh năm 1987

** Bị đơn:* Anh Trần Văn M, sinh năm 1983

Cùng cư trú: Tổ x, phường G, thành phố TH, tỉnh TH

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13, ngày 25 tháng 11 năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 7 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 7 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị S và anh Trần Văn M.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị S và anh Trần Văn M đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, nhất trí thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Chị Trần Thị S trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là Trần Quỳnh N, sinh ngày 04/01/2019, anh Trần Văn M trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là Trần Ngọc Thu T, sinh ngày 05/10/2008 và Trần Ngọc Tường V, sinh ngày 18/7/2014 cho đến khi

các con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác. Chị S và anh M có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị S và anh M tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về tài sản chung: Chị S và anh M tự thoả thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết

2.4. Về nợ chung, tài sản cho vay: Chị S và anh M xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.5. Về án phí**:** Chị Trần Thị S tự nguyện chịu 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* án phí ly hôn sơ thẩm sung quỹ Nhà nước được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0001181 ngày 11/5/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố TH. Hoàn trả cho chị S số tiền 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng).*

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh TH;
- VKSND tỉnh TH;
- VKSND thành phố TH;
- THA dân sự thành phố TH;
- UBND phường G;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Trương Thị Thanh Trúc